

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT
V/v hoàn chỉnh Đề xuất dự án
“Phát triển tích hợp thích ứng –
tỉnh Bình Định”, sử dụng vốn
vay Ngân hàng Thế giới (WB)

Bình Định, ngày tháng năm 2020

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhận được Công văn số 9821/BTC-QLN ngày 14/8/2020 của Bộ Tài chính về việc góp ý đề xuất Dự án Phát triển tích hợp thích ứng tỉnh Bình Định sử dụng vốn vay WB và Công văn 6589/BKHĐT-KTĐN ngày 06/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giải trình, bổ sung nội dung và hoàn thiện Đề xuất dự án “Phát triển tích hợp thích ứng – tỉnh Bình Định”, sử dụng vốn vay WB (kèm theo ý kiến của các Bộ: Xây dựng tại Công văn số 4136/BXD-QHKT ngày 25/8/2020, Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4740/BTNMT-KHTC ngày 03/9/2020, Giao thông vận tải tại Công văn số 9690/BGTVT-KHĐT ngày 25/9/2020, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 6736/BNN-HTQT ngày 29/9/2020).

Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã chỉ đạo Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan để chỉnh sửa, hoàn thiện đề xuất dự án và giải trình góp ý của các Bộ.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề xuất dự án “Phát triển tích hợp thích ứng – tỉnh Bình Định”, sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB), với các nội dung cụ thể như sau:

A. Về nội dung giải trình ý kiến tham gia góp ý Đề xuất dự án của các Bộ

(Chi tiết kèm theo Phụ lục. Giải trình ý kiến các Bộ về đề xuất dự án Phát triển tích hợp thích ứng – tỉnh Bình Định).

B. Thông tin chung về đề xuất dự án hoàn chỉnh:

- 1. Tên dự án:** Dự án Phát triển tích hợp thích ứng – tỉnh Bình Định.
- 2. Cơ quan chủ quản:** Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.
- 3. Nhà tài trợ:** Ngân hàng Thế giới (WB).
- 4. Chủ đầu tư dự kiến:** Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định.

5. Địa điểm xây dựng: Huyện Phù Mỹ; thị xã Hoài Nhơn và thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

6. Mục tiêu dự án:

6.1. Mục tiêu tổng thể: Nhằm tăng cường khả năng tiếp cận đến các dịch vụ cơ sở hạ tầng thích ứng và nâng cao năng lực lập kế hoạch và quản lý phát triển thích ứng với rủi ro thiên tai tại các tỉnh dự án.

6.2. Mục tiêu cụ thể:

- Hoàn thiện tuyến đường ven biển từ Bắc vào Nam trên địa bàn tỉnh kết nối với hệ thống đường ven biển Quốc gia; tăng cường kết nối giao thông, loại bỏ thể độc đạo về giao thông trên tuyến Quốc lộ 1A; đảm bảo giao thông đi lại liên tục trong các tình huống thiên tai như lũ lụt, sạt lở đất, cứu nạn, cứu hộ; thúc đẩy phát triển kinh tế biển, gắn kết cơ sở hạ tầng của các khu kinh tế trọng điểm ven biển, khu công nghiệp, các khu dân cư, khu đô thị và các khu du lịch sinh thái ven biển.

- Thúc đẩy phát triển nền kinh tế công nghiệp, du lịch, nâng cao chất lượng theo hướng bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao hiệu quả của hoạt động đầu tư công, đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội.

7. Nội dung và phạm vi đầu tư: Gồm 02 hợp phần.

7.1. Hợp phần 1: Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng.

a) Dự án thành phần 1: Xây dựng tuyến Đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ QL19 – QL1D.

- Thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị theo TCXDVN 104:2007; $V=50\text{Km/h}$, chiều dài $L=4,1\text{Km}$. Cầu, cống hộp lớn thiết kế với hoạt tải HL93; cống tròn, cống hộp nhỏ thiết kế với hoạt tải H30-XB80; Cường độ mặt đường Eyc: 140Mpa.

- Bề rộng nền, mặt đường: $B_{\text{nền}}=29,0\text{ m}$; $B_{\text{mặt}}=2 \times 12\text{m}=24,0\text{m}$, quy mô 04 làn xe cơ giới và 02 làn xe hỗn hợp.

b) Dự án thành phần 2: Xây dựng tuyến Đường ven biển (ĐT.639) đoạn Mỹ Thành - Lại Giang.

- Thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng theo TCVN 4054:2005; $V=80\text{Km/h}$; chiều dài tuyến $L=39,0\text{Km}$. Cầu, cống hộp lớn thiết kế với hoạt tải HL93; cống tròn, cống hộp nhỏ thiết kế với hoạt tải H30-XB80; Cường độ mặt đường Eyc: 140Mpa.

- Bề rộng nền, mặt đường gồm:

+ Đoạn đầu (Km45+0,00-: -Km 55+365,60): Từ đầu tuyến đến ngã tư thôn Xuân Thạnh, xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ, dài $L= 10,4\text{Km}$ xây dựng với quy mô 4 làn xe (2 làn xe cơ giới và 2 làn xe hỗn hợp), nền đường rộng $B_n=20,5\text{m}$.

+ Đoạn còn lại (Km 55+365,60 -:- Km83+139,47): Từ ngã tư thôn Xuân Thanh, xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ đến điểm cuối tuyến, dài L= 27,4Km xây dựng với quy mô 4 làn xe (2 làn xe cơ giới và 2 làn xe thô sơ), nền đường rộng $B_n=12m$.

7.2. Hợp phần 2: Hỗ trợ kỹ thuật và quản lý dự án.

- Hỗ trợ kỹ thuật đánh giá và nâng cao năng lực hệ thống quản lý đầu tư công.

- Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng chiến lược du lịch bền vững và thích ứng.

- Hỗ trợ thực hiện dự án.

8. Tổng mức đầu tư dự kiến: 2.680 tỷ đồng (Bằng chữ: Hai nghìn sáu trăm tám mươi tỷ đồng), tương đương 115,34 triệu USD (tỷ giá 1USD/23.240 VNĐ).

Cụ thể cơ cấu các nguồn vốn như sau:

Nguồn vốn	Số tiền VNĐ (tỷ VNĐ)	Số tiền USD (triệu USD)	Tỷ lệ % TMDT
1. Vốn ODA/vốn vay ưu đãi, trong đó:	1.860,0	80,06	69,40
- Vốn TƯ cấp phát	930,0	40,03	34,70
- Vốn tỉnh vay lại	930,0	40,03	34,70
2. Vốn viện trợ không hoàn lại	20,0	0,86	0,75
3. Vốn đối ứng của tỉnh	800,0	34,42	29,85
TỔNG CỘNG	2.680,0	115,34	100,00

(Chi tiết gửi kèm phụ lục Đề xuất dự án)

9. Tiến độ thực hiện dự án:

- Chuẩn bị dự án: 2020-2021.

- Thực hiện dự án: 2022-2026.

10. Về khả năng cân đối, bố trí kế hoạch vốn vay lại cho dự án giai đoạn 2021 - 2025:

a) Dự nợ dự kiến đến 31/12/2020:

- Hạn mức vay tối đa của tỉnh Bình Định năm 2020: 2.485.500 triệu đồng.

- Kế hoạch trả nợ của tỉnh năm 2020: 1.150 triệu đồng.

- Kế hoạch vay năm 2020: 141.900 triệu đồng.

- Tổng dư nợ dự kiến đến cuối năm 2020: 365.483 triệu đồng.

Như vậy đến cuối năm 2020, dư nợ tỉnh Bình Định đảm bảo thấp hơn hạn mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương theo đúng quy định.

b) Hạn mức vay dự kiến của địa phương năm 2021 - 2025:

- Dư nợ vay dự kiến cuối năm 2020: 365.483 triệu đồng (1).

- Hạn mức vay tối đa dự kiến của tỉnh năm 2025: 4.161.900 triệu đồng (2).

- Như vậy, so với dư nợ vay dự kiến cuối năm 2020, tỉnh Bình Định có khả năng bố trí kế hoạch vay lại cho các dự án trong giai đoạn 2021-2025 là $(2)-(1) = 3.796.417$ triệu đồng. Trong đó, nhu cầu bố trí kế hoạch vay lại của các dự án chuyển tiếp đang thực hiện từ giai đoạn 2016 - 2020 là 343.736 triệu đồng; còn lại 3.452.681 triệu đồng để bố trí cho các dự án khởi công mới.

Dự án Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định thuộc ưu tiên thứ 2/6 dự án đề xuất khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025 (sau “Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định” đã được Thủ tướng phê duyệt Chủ trương đầu tư). Trường hợp dự án được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đề xuất chủ trương đầu tư và ký Hiệp định với nhà tài trợ trong năm 2021, dự kiến giai đoạn 2021-2025, cả 02 dự án nêu trên dự kiến sẽ giải ngân khoảng 1.185.000 triệu đồng vốn nước ngoài vay lại (thấp hơn so với 3.452.681 triệu đồng). Do vậy, có khả năng cân đối kế hoạch vốn vay lại để đảm bảo việc triển khai thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính quan tâm, xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề xuất dự án để triển khai các bước tiếp theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, GTVT, KH&ĐT;
- Ban QLDA NN&PTNT;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1, K10, K19.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Châu

Phụ lục:

Giải trình ý kiến các Bộ về đề xuất dự án Phát triển tích hợp thích ứng – tỉnh Bình Định
(Kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày /10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Stt	Nội dung góp ý	Nội dung giải trình
I	Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (tại Văn bản số 6589/BKHĐT-KTĐN ngày 06/10/2020)	
1	Đề nghị UBND tỉnh Bình Định nghiên cứu tiếp thu và làm rõ ý kiến của Bộ Tài chính (văn bản số 9821/BTC-QLN ngày 14/8/2020), Bộ Xây dựng (văn bản số 4136/BXD-QHKT ngày 25/8/2020), Bộ Tài Nguyên và Môi trường (văn bản số 4740/BTNMT-KHTC ngày 03/9/2020), Bộ Giao thông vận tải (văn bản số 9690/BGTVT-KHĐT ngày 25/9/2020), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (văn bản số 6736/BNN-HTQT ngày 29/9/2020).	UBND tỉnh Bình Định tiếp thu các ý kiến góp ý của các Bộ cho Đề xuất dự án và đã cập nhật điều chỉnh bổ sung vào Đề xuất dự án.
2	Đề nghị UBND tỉnh Bình Định xem xét, bổ sung những nội dung sau:	
a	Về cơ sở của Đề xuất Dự án:	
-	Sự cần thiết Dự án: Đề nghị bổ sung, nêu rõ sự phù hợp của Dự án với Quyết định số 1179/QĐ-TTg ngày 04/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cũng như khía cạnh tích hợp và thích ứng của Dự án trong mối quan hệ với hệ thống hạ tầng hiện có của địa phương và quốc gia.	- Dự án Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định, bao gồm 02 hạng mục đầu tư: i) Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Mỹ Thành đến cầu Lại Giang; (ii) Xây dựng tuyến đường từ QL19 (mới) đến QL1D. Việc thực hiện dự án là hoàn toàn phù hợp với quy hoạch của đường ven biển quốc gia theo Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết đường bộ ven biển Việt Nam và phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 30/11/2018, cụ thể toàn tuyến đường bộ ven biển đảm bảo tối thiểu đạt cấp III.

Stt	Nội dung góp ý	Nội dung giải trình
-	<p>Đề nghị giải trình về sự phù hợp và hiệu quả khi sử dụng vốn vay IBRD của WB so với phương án sử dụng các nguồn vốn đầu tư khác để thực hiện Dự án.</p>	<p>Các hạng mục đầu tư phát triển của dự án gồm: (i) Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Mỹ Thành đến cầu Lại Giang; (ii) Xây dựng tuyến đường từ QL19 (mới) đến QL1D. Đây là hai công trình có vai trò hết sức quan trọng và cần thiết góp phần hoàn thiện tuyến đường bộ ven biển của cả nước theo quy hoạch đường ven biển quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Chi phí thực hiện đầu tư xây dựng hai hạng mục này là khá lớn (khoảng 2.589 tỷ đồng). Điều kiện thực tế tại Bình Định rất khó khăn trong việc bố trí nguồn vốn ngân sách để thực hiện hay kêu gọi vốn xã hội hoá.</p> <p>Ngân hàng Thế giới (WB) là nhà tài trợ vốn ODA và vay ưu đãi hàng đầu của Việt Nam, đã giúp Việt Nam thực hiện thành công rất nhiều các chương trình Quốc gia về xóa đói giảm nghèo, phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế xã hội, nâng cao điều kiện sống của nhân dân. Tại tỉnh Bình Định, WB đã tài trợ cho tỉnh triển khai một số dự án rất hiệu quả như dự án Dự án năng lượng nông thôn giai đoạn 2 (REII), dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án TP Quy Nhơn, Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP), dự án Quản lý rủi ro thiên tai (WB5), dự án Khắc phục hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định, v.v...,</p> <p>Lý do khác để lựa chọn là các lợi thế của WB về mặt công nghệ, kinh nghiệm quản lý, tư vấn chính sách là WB đã chứng tỏ là một nhà tài trợ có kinh nghiệm và hiệu quả được Chính phủ Việt Nam và quốc tế đánh giá cao. Các dự án do WB tài trợ từ khâu chuẩn bị đến giai đoạn thực hiện là một lợi thế lớn, đảm bảo sự thành công của dự án. Dự án không chỉ đảm bảo về vốn mà còn nhận được sự hỗ trợ tích cực của WB trong lĩnh vực cải cách thể chế, tăng cường năng lực quản lý.</p>

Stt	Nội dung góp ý	Nội dung giải trình
-	Đề nghị xác định lại thời gian thực hiện Dự án cho phù hợp với tiến độ và khả năng thực tế (hiện nay là 2021-2026).	Theo đề xuất dự án: - Thời gian chuẩn bị dự án: 2020-2021 - Thời gian thực hiện dự án: 5 năm (2022-2026) Đề nghị giữ nguyên.
b	Về các hợp phần của dự án	
-	Đề nghị rà soát đảm bảo các hạng mục chi phí của Dự án theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 29/6/2019 về việc chỉ sử dụng vốn vay ODA và vay ưu đãi nước ngoài cho chi đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên.	Tỉnh Bình Định đã rà soát đảm bảo các hạng mục chi phí của Dự án theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 29/6/2019, cụ thể vốn vay WB chỉ sử dụng cho các hoạt động xây lắp, giám sát thi công xây dựng công trình.
-	Do dự án chỉ có 02 hợp phần, đề nghị đánh số các hợp phần cho phù hợp.	Tỉnh Bình Định tiếp thu và đã chỉnh sửa trong đề xuất dự án.
-	Đối với hoạt động thuộc Tiểu hợp phần hỗ trợ kỹ thuật quản lý đầu tư công có tính đến khả năng thích ứng thiên tai: Đề nghị lưu ý lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội.	Tỉnh Bình Định xin tiếp thu ý kiến, ghi nhận và sẽ triển khai thực hiện ở bước nghiên cứu tiền khả thi.
II	Ý kiến của Bộ Tài chính (tại Văn bản số 9821/BTC-QLN ngày 14/8/2020)	
1	- Xác định thành tố ưu đãi của khoản vay nước ngoài: UBND tỉnh Bình Định đề xuất vay vốn WB để triển khai Dự án với các điều kiện: thời hạn vay 25 năm, trong đó có 05 năm ân hạn, lãi suất Libor 6 tháng + chênh lệch (cố định); phí cam kết 0,25%/năm trên giá trị chưa rút vốn; phí thu xếp vốn 0,25% trên giá trị	Các hạng mục đầu tư phát triển của dự gồm: (i) Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Mỹ Thành đến cầu Lại Giang; (ii) Xây dựng tuyến đường từ QL19 (mới) đến QL1D. Đây là hai công trình có vai trò hết sức quan trọng và cần thiết góp phần hoàn thiện tuyến đường bộ ven biển của cả nước theo quy hoạch đường ven biển quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nhằm hoàn thành

Stt	Nội dung góp ý	Nội dung giải trình
	<p>khoản vay. Đây là điều kiện vay vốn sát với lãi suất thị trường, theo đó thành tố ưu đãi chỉ là 16,6%.</p> <p>- Tại thời điểm hiện nay nếu cộng với các loại phí, lãi suất vay của Dự án là cao hơn so với lãi suất vay trung bình danh mục nợ nước ngoài của Chính phủ (khoảng 1,6% năm 2019 và dự kiến giai đoạn 2021-2022 khoảng 1,8-2%). Bên cạnh đó, khoản vay sử dụng lãi suất thả nổi dẫn đến có rủi ro chi phí vay thực tế cao hơn lãi suất swap nêu trên trong trường hợp lãi suất thị trường tăng. Trường hợp tính thêm biến động tỷ giá USD/VND (dự kiến khoảng 3-4% trong giai đoạn 2021-2025), chi phí vay thực tế của dự án quy VNĐ có thể tăng cao hơn mức nêu trên.</p>	<p>các mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu tổng thể: Nhằm tăng cường khả năng tiếp cận đến các dịch vụ cơ sở hạ tầng thích ứng và nâng cao năng lực lập kế hoạch và quản lý phát triển thích ứng với rủi ro thiên tai tại các tỉnh dự án. - Mục tiêu cụ thể: Hoàn thiện tuyến đường ven biển từ Bắc vào Nam trên địa bàn tỉnh kết nối với hệ thống đường ven biển Quốc gia; tăng cường kết nối giao thông, loại bỏ thể độc đạo về giao thông trên tuyến Quốc lộ 1A; đảm bảo giao thông đi lại liên tục trong các tình huống thiên tai như lũ lụt, sạt lở đất, cứu nạn, cứu hộ; thúc đẩy phát triển kinh tế biển, gắn kết cơ sở hạ tầng của các khu kinh tế trọng điểm ven biển, khu công nghiệp, các khu dân cư, khu đô thị và các khu du lịch sinh thái ven biển. Thúc đẩy phát triển nền kinh tế công nghiệp, du lịch, nâng cao chất lượng theo hướng bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao hiệu quả của hoạt động đầu tư công, đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội. <p>Chi phí thực hiện đầu tư xây dựng hai hạng mục này là khá lớn (khoảng 2.589 tỷ đồng). Điều kiện thực tế tại Bình Định rất khó khăn trong việc bố trí nguồn vốn ngân sách để thực hiện hay kêu gọi vốn xã hội hoá.</p> <p>Các dự án do WB tài trợ đã và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Định (Dự án khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung; Dự án Sửa chữa nâng cao an toàn đập (WB8), đã và đang ghi nhận nhiều kết quả rất tích cực.</p> <p>Vì vậy, tỉnh Bình Định bảo lưu đề xuất vay vốn WB để đầu tư hai hạng mục nêu trên.</p> <p>Việc xác định thành tố ưu đãi của khoản vay: UBND tỉnh Bình Định sẽ phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện ở bước lập Báo cáo</p>

Stt	Nội dung góp ý	Nội dung giải trình
		 nghiên cứu khả thi.
2	Về đánh giá tác động của khoản vay đối với các chỉ tiêu an toàn nợ công, nợ của địa phương	
a	<p>Về hạn mức dự nợ vay của địa phương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạn mức dư nợ vay ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Bình Định là khoảng 2.486 tỷ đồng. Dư nợ cuối năm 2019 của Tỉnh là 223 tỷ đồng, tổng số vay trong năm 2020 là 142 tỷ đồng. - Theo công văn số 1514/STC-QLNS ngày 1/6/2020 của Sở Tài chính Bình Định về việc cung cấp thông tin số liệu xây dựng Đề án Kế hoạch vay, trả nợ công 05 năm giai đoạn 2021-2025, danh mục các dự án tỉnh Bình Định đang đề xuất trong giai đoạn 2021-2025 gồm 07 Dự án (trong đó có Dự án Phát triển tích hợp thích ứng tỉnh Bình Định, vốn vay WB) với tổng số vốn vay từ các nhà tài trợ nước ngoài trị giá 4.823 tỷ đồng, trong đó số vốn tỉnh Bình Định vay lại 2.411 tỷ đồng (tỷ lệ vay lại là 50%). Theo số liệu thu ngân sách năm 2020, trị giá vay của 07 dự án là vượt dư địa vay mới của tỉnh. - Ngày 27/9/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 20/CP-TTg về xây dựng Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua nội dung dự thảo Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025. Đề nghị UBND tỉnh Bình Định căn cứ Luật ngân sách 	<p>UBND tỉnh Bình Định tiếp thu ý kiến và đã rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên, đề xuất đầu tư Dự án Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định thuộc ưu tiên thứ 2/6 dự án đề xuất trong giai đoạn 2021-2025. Đối với Dự án Cung cấp trang thiết bị Y tế Trung tâm thành phố Quy Nhơn - tỉnh Bình Định, ngân sách Trung ương cấp phát 100%.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạn mức vay tối đa của tỉnh Bình Định năm 2020: 2.485.500 triệu đồng. - Kế hoạch trả nợ của tỉnh năm 2020: 1.150 triệu đồng. - Kế hoạch vay năm 2020: 141.900 triệu đồng. - Tổng dư nợ dự kiến đến cuối năm 2020: 365.483 triệu đồng. <p>Như vậy đến cuối năm 2020, dư nợ tỉnh Bình Định đảm bảo thấp hơn hạn mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương theo đúng quy định.</p> <p>Hạn mức vay dự kiến của địa phương năm 2021 - 2025:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dư nợ vay dự kiến cuối năm 2020: 365.483 triệu đồng (1). - Hạn mức vay tối đa dự kiến của tỉnh năm 2025: 4.161.900 triệu đồng (2).

Stt	Nội dung góp ý	Nội dung giải trình
	<p>nhà nước, Luật đầu tư công số 39/2019/QH14, Chỉ thị số 20/CP-TTg và nguyên tắc tiêu chí được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên, đề xuất đầu tư các dự án trong giai đoạn 2021-2025, đảm bảo các đề xuất nằm trong hạn mức vay của tỉnh theo quy định.</p>	<p>- Như vậy, so với dư nợ vay dự kiến cuối năm 2020, tỉnh Bình Định có khả năng bố trí kế hoạch vay lại cho các dự án trong giai đoạn 2021-2025 là: (2)-(1) = 3.796.417 triệu đồng. Trong đó, nhu cầu bố trí kế hoạch vay lại của các dự án chuyên tiếp đang thực hiện từ giai đoạn 2016 - 2020 là 343.736 triệu đồng; còn lại 3.452.681 triệu đồng để bố trí cho các dự án khởi công mới.</p> <p>Dự án Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định thuộc ưu tiên thứ 2/6 dự án đề xuất khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025 (sau “Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định” đã được Thủ tướng phê duyệt Chủ trương đầu tư). Trường hợp dự án được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đề xuất chủ trương đầu tư và ký Hiệp định với nhà tài trợ trong năm 2021, dự kiến giai đoạn 2021-2025, cả 02 dự án nêu trên dự kiến sẽ giải ngân khoảng 1.185.000 triệu đồng vốn nước ngoài vay lại (thấp hơn so với 3.452.681 triệu đồng). Do vậy, có khả năng cân đối kế hoạch vốn vay lại để đảm bảo việc triển khai thực hiện.</p>
3	Về cơ chế tài chính trong nước của dự án	
-	<p>Đối với phần vốn vay: Căn cứ quy định Nghị định số 97/2018/NĐ-CP của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay ODA và Quyết định số 1164/BTC ngày 18/7/2018 của Bộ Tài chính thì tỉ lệ vay lại vốn vay ưu đãi của UBND tỉnh Bình Định như sau: UBND tỉnh Bình Định vay lại 50%; Ngân sách trung ương cấp phát 50% cho tỉnh.</p>	<p>UBND tỉnh Bình Định thống nhất với ý kiến của Bộ Tài chính. Đã thể hiện trong đề xuất dự án.</p>
-	Về vốn đối ứng của dự án: UBND tỉnh Bình Định có	- UBND tỉnh Bình Định cam kết bố trí đầy đủ và kịp thời toàn bộ vốn

Stt	Nội dung góp ý	Nội dung giải trình
	trách nhiệm bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo đúng quy định. Thực hiện quy định tại Điều 43 Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, đề nghị UBND tỉnh Bình Định rà soát, xác định các khoản chi phí sử dụng vốn đối ứng cho phù hợp.	<p>đôi ứng cho Dự án từ nguồn cân đối ngân sách của địa phương theo đúng quy định. Nên có số liệu chứng minh.</p> <p>- UBND tỉnh Bình Định đã rà soát xác định các khoản chi phí sử dụng vốn đối ứng hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 43 Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.</p>
4	Một số góp ý khác về nội dung dự án đề xuất sử dụng vốn vay	
	- Hồ sơ đề xuất cần xác định rõ căn cứ đưa vào nhiệm vụ chi đầu tư công của ngân sách tỉnh Bình Định, sự cần thiết, tính cấp bách của việc đầu tư, đồng thời cần phù hợp với quy hoạch phát triển, khả năng bố trí quỹ đất, giải phóng mặt bằng, khả năng bố trí vốn theo tiến độ và tính toán sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội tại địa phương.	<p>Tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025 xác định nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng kết cấu hạ tầng của tỉnh nhiệm kỳ đến là đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ từ Bắc đến Nam của tuyến đường ven biển đoạn qua tỉnh Bình Định.</p> <p>Hiện nay, tuyến đường ven biển tỉnh Bình Định từ thành phố Quy Nhơn đến thị xã Hoài Nhơn với chiều dài khoảng 100km được chia làm 8 đoạn tuyến, trong đó có 03 đoạn tuyến đã được triển khai đầu tư, với chiều dài khoảng 41km. Đối với 05 đoạn tuyến còn lại (<i>đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19, đoạn Diêm Vân – Gò Bồi, đoạn Cát Tiến – Gò Bồi, đoạn Mỹ Thành - Lại Giang và đoạn Thiện Chánh – Tam Quan</i>) sẽ triển khai trong giai đoạn 2021-2025. Vì vậy, tỉnh Bình Định đề xuất thực hiện 02 đoạn tuyến (i) Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Mỹ Thành đến cầu Lại Giang; (ii) Xây dựng tuyến đường từ QL19 (mới) đến QL1D là phù hợp và cần thiết.</p>
	- Tổng mức đầu tư của Dự án: do chưa có căn cứ xác định tổng mức đầu tư của Dự án nên chưa xác định được trị giá vốn vay WB cho Dự án. Đề nghị UBND	UBND tỉnh Bình Định tiếp thu ý kiến và đã bổ sung vào đề xuất dự án (trang 22)

Stt	Nội dung góp ý	Nội dung giải trình
	tỉnh Bình Định làm rõ căn cứ tính tổng mức đầu tư để xác định tổng mức đầu tư và trị giá vốn vay WB cho phù hợp với quy định.	
	- Đề nghị UBND tỉnh Bình Định rà soát các hạng mục chi của dự án đảm bảo nguyên tắc chỉ cho vay chi đầu tư, không vay cho chi thường xuyên và phù hợp với nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.	Việc sử dụng vốn vay được thực hiện theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công có liên quan về chi phí dự án đầu tư, Nghị định số 68/2019/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng để xác định các nội dung chi đầu tư phát triển cho Dự án, Nghị định số 56/2020/NĐ-CP về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 19/6/2019 về việc tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài trong tình hình mới cho chi đầu tư phát triển, không vay cho chi thường xuyên và các văn bản pháp luật có liên quan. Các hạng mục đề xuất sử dụng vốn vay đều là những hạng mục thực sự cần thiết, hiệu quả và tập trung.
	- Đối với nội dung chi cho dự phòng trượt giá: đề nghị không sử dụng vốn vay mà sử dụng vốn đối ứng theo quy định tại Điều 43, Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.	UBND tỉnh Bình Định tiếp thu ý kiến.
III	Ý kiến của Bộ Giao thông vận tải (tại Văn bản số 9690/BGTVT-KHĐT ngày 25/9/2020)	
1	Dự án do tỉnh Bình định đề xuất góp phần sử dụng có hiệu quả tài nguyên biển và vùng ven biển, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh nhằm bảo vệ vững chắc chủ quyền của	

Stt	Nội dung góp ý	Nội dung giải trình
	đất nước nói chung và đặc biệt phát triển kinh tế của tỉnh Bình Định nói riêng. Bộ GTVT ủng hộ đề xuất Dự án với việc sử dụng là nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới –WB, cơ cấu nguồn vốn dự án là vay lại một phần, cấp phát và vốn đối ứng của địa phương.	
2	Đối với hợp phần “Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng” có mục tiêu hoàn thiện đường ven biển từ Bắc vào Nam trên địa bàn tỉnh Bình Định và kết nối với hệ thống đường ven biển Quốc gia. Đề nghị tỉnh Bình Định rà soát quy mô, phạm vi dự án để phù hợp với các quy định hiện hành về quy hoạch trong đó căn cứ theo Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết đường bộ ven biển Việt Nam.	<p>Theo Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết đường bộ ven biển Việt Nam. Tuyến đường bộ ven biển được hình thành trên cơ sở tận dụng tối đa các tuyến đường hiện có kết hợp với việc đầu tư xây dựng mới, kết nối thuận lợi với mạng lưới giao thông và phù hợp với các quy hoạch khác trong vùng, khu vực. Với quy mô tối thiểu đường cấp III đồng bằng (yêu cầu 2 làn xe).</p> <p>Đường ven biển tỉnh Bình Định được quy hoạch chủ yếu đi trùng tuyến ĐT.639 cũ, đường nội thị thành phố Quy Nhơn và QL1D. Tuyến đường ĐT.639 cũ hiện nay chỉ đạt tiêu chuẩn đường cấp V, kết cấu mặt đường bê tông xi măng hoặc bê tông nhựa thảm trên mặt đường bê tông xi măng cũ, nền đường hẹp chỉ khai thác được trong mùa khô, vào mùa mưa lũ bị ngập nước ách tắc giao thông hoàn toàn, không đảm bảo tính mạng và tài sản của nhân dân khi bão lũ xảy ra.</p> <p>Hiện nay, tỉnh Bình Định đã và đang đầu tư nâng cấp, mở rộng một số đoạn với quy mô từ 2 – 4 làn xe (Bn=12 – 20,5m), bằng nhiều nguồn vốn khác nhau, cụ thể như: Đoạn từ Cát Tiến đến Đề Gi: L=24,2Km, Bn=20,5m gồm 04 làn xe (đang triển khai thi công); Đoạn Đề Gi – Mỹ Thành: L=7,676Km, Bn=20,5m gồm 04 làn xe (đang triển khai thi công); Đoạn từ cầu Lại Giang – Thiệu Chánh: L=9,57Km, Bn=12-30m với quy mô từ 02 – 04 làn xe (đang triển khai thi công).</p> <p>Việc đề xuất đầu tư tuyến đường ven biển (ĐT.639) các đoạn còn lại</p>

Stt	Nội dung góp ý	Nội dung giải trình
		gồm: đoạn Mỹ Thành đến cầu Lại Giang với chiều dài L=39Km, Bn=12 – 20,5m, quy mô từ 02 - 04 làn xe và đoạn từ QL19 (mới) đến QL1D , với chiều dài L=4,1Km, Bn=29,0m, quy mô gồm 04 làn xe cơ giới, 02 làn xe thô sơ đảm bảo kết nối đồng bộ, phù hợp với quy hoạch của đường ven biển Quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 và quy hoạch hạ tầng của địa phương.
IV	Ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường (tại Văn bản số 4740/BTNMT-KHTC ngày 03/9/2020)	
1	Đề nghị điều chỉnh tên gọi, mục tiêu và dự toán kinh phí phù hợp với nội dung Dự án và các quy định có liên quan về quản lý đầu tư công.	UBND tỉnh Bình Định tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa đề xuất dự án.
2	Đề nghị làm rõ nhu cầu sử dụng đất, hiện trạng sử dụng đất, sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc sử dụng đất thực hiện dự án nêu trên chỉ được thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép, sử dụng đất phải thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về đất đai, Luật Quy hoạch, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch và pháp luật có liên quan.	UBND tỉnh Bình Định tiếp thu ý kiến và sẽ thực hiện ở bước lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.
3	Báo cáo thuyết minh đề xuất Dự án cần bổ sung, làm rõ nhu cầu sử dụng đất, hiện trạng sử dụng các loại đất theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất và sự phù hợp của dự án với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã	UBND tỉnh Bình Định tiếp thu ý kiến và sẽ thực hiện ở bước lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.

Stt	Nội dung góp ý	Nội dung giải trình
	được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	
4	Đề nghị sớm tổ chức lập và công bố các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, để làm cơ sở thực hiện Dự án.	UBND tỉnh Bình Định tiếp thu ý kiến và sẽ thực hiện ở bước lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.
5	Báo cáo thuyết minh đề xuất Dự án cần thuyết minh rõ về việc đảm bảo các nguyên tắc chung về quản lý, bảo vệ, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra, trong đó quy định tại khoản 3, 4 Điều 3 Luật tài nguyên nước và khoản 1 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	UBND tỉnh Bình Định tiếp thu ý kiến và sẽ thực hiện ở bước lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.
6	Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, là đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.	UBND tỉnh Bình Định tiếp thu ý kiến và sẽ thực hiện ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi.
7	Về kết cấu đề xuất Dự án, đề nghị rà soát, bổ sung các mục lục theo Phụ lục II. Mẫu Đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 15/05/2020 của Chính phủ.	UBND tỉnh Bình Định tiếp thu ý kiến.
IV	Ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại Văn bản số 6736/BNN-HTQT ngày 29/9/2020)	

Stt	Nội dung góp ý	Nội dung giải trình
1	Nhất trí với mục tiêu của Dự án.	
2	Các công trình được đầu tư, xây dựng cần đảm bảo có sự liên kết, đồng bộ với các dự án đã được đầu tư trên địa bàn; không làm phát sinh rủi ro thiên tai như: ngăn cản hoặc hạn chế đường thoát lũ, gây ngập lụt cục bộ, sạt lở khi có mưa lũ.	Việc đầu tư xây dựng Dự án Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định, bao gồm 02 hạng mục đầu tư: i) Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Mỹ Thành đến cầu Lại Giang; (ii) Xây dựng tuyến đường từ QL19 (mới) đến QL1D, là thực hiện theo Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết đường bộ ven biển Việt Nam và Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 Phê duyệt đề án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035. Do đó đảm bảo có sự liên kết, đồng bộ với các dự án đã được đầu tư trên địa bàn. Các giải pháp kỹ thuật sẽ nghiên cứu kỹ trong giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án để dự án không làm phát sinh rủi ro thiên tai như: ngăn cản hoặc hạn chế đường thoát lũ, gây ngập lụt cục bộ, sạt lở khi có mưa lũ.
3	Cần đảm bảo khả năng vay, trả nợ và khả năng bố trí vốn đối ứng của địa phương cho Dự án.	Đã nghiên cứu thực hiện và thể hiện trong đề xuất dự án
VI	Ý kiến của Bộ Xây dựng (tại Văn bản số 4136/BXD-QHKT ngày 25/8/2020)	
1	Làm rõ sự phù hợp của các hạng mục đề xuất với Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ) và Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung Khu kinh tế Nhơn Hội đến năm 2040 (Quyết định số 514/QĐ-TTg ngày 08/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ);	Trên cơ sở Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ) và Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung Khu kinh tế Nhơn Hội đến năm 2040 (Quyết định số 514/QĐ-TTg ngày 08/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ). UBND tỉnh Bình Định đã triển khai các quy hoạch chi tiết trong phạm vi tuyến đường đi qua, hướng tuyến và quy mô xây dựng hoàn toàn phù hợp, cụ thể như sau: Hướng tuyến và quy mô cơ bản tuân theo quy hoạch được duyệt tại

Stt	Nội dung góp ý	Nội dung giải trình
		<p>Quyết định số 4635/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Nhơn Bình; và Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 30/03/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Nam đường Hùng Vương, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn.</p>
2	<p>Đề nghị bổ sung rõ về quy mô (cấp đường, chiều dài, chiều rộng, số làn xe, tải trọng thiết kế) của đoạn đường ven biển tỉnh Bình Định trong hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, đảm bảo phù hợp với quy mô các đoạn đường ven biển thuộc tỉnh Bình Định đã được xác định trong các quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;</p>	<p>(i) Xây dựng tuyến đường từ QL19 (mới) đến QL1D Đoạn từ QL19 (mới) đến QL1D: Thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị theo TCXDVN 104:2007; $V=50\text{Km/h}$, chiều dài $L=4,1\text{Km}$. Cầu, cống hộp lớn thiết kế với hoạt tải HL93; cống tròn, cống hộp nhỏ thiết kế với hoạt tải H30-XB80; Cường độ mặt đường Eyc: 140Mpa. Bề rộng nền, mặt đường: $B_{\text{nền}}=29,0\text{ m}$; $B_{\text{mặt}}=2 \times 12\text{m}=24,0\text{m}$, quy mô 04 làn xe cơ giới và 02 làn xe hỗn hợp.</p> <p>(ii) Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Mỹ Thành đến cầu Lại Giang: Thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng theo TCVN 4054:2005; $V=80\text{Km/h}$; chiều dài tuyến $L=39,0\text{Km}$. Cầu, cống hộp lớn thiết kế với hoạt tải HL93; cống tròn, cống hộp nhỏ thiết kế với hoạt tải H30-XB80; Cường độ mặt đường Eyc: 140Mpa. Bề rộng nền, mặt đường gồm:</p> <p>* Đoạn đầu (Km45+0,00-:-Km 55+365,60): Từ đầu tuyến đến ngã tư thôn Xuân Thạnh, xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ dài $L= 10,4\text{Km}$ xây dựng với quy mô 4 làn xe (2 làn xe cơ giới và 2 làn xe hỗn hợp), nền đường rộng $B_n=20,5\text{m}$.</p> <p>* Đoạn còn lại (Km 55+365,60 -:- Km83+139,47): Từ ngã tư thôn Xuân Thạnh, xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ đến điểm cuối tuyến dài $L= 27,4\text{Km}$ xây dựng với quy mô 4 làn xe (2 làn xe cơ giới và 2 làn xe thô sơ), nền đường rộng $B_n=12\text{m}$.</p>

Stt	Nội dung góp ý	Nội dung giải trình
		Các tuyến đường đề xuất trong dự án đảm bảo phù hợp với quy mô các đoạn đường ven biển thuộc tỉnh Bình Định đã và đang thực hiện, phù hợp với các quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
3	Đề nghị bổ sung rõ cơ sở, căn cứ pháp lý để xác định tổng mức đầu tư của các dự án đề xuất.	UBND tỉnh Bình Định tiếp thu ý kiến và đã bổ sung vào đề xuất dự án (trang 22)